TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ** Số: 113/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Lâm Thao, ngày 28 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Thiều Thị N - sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Thiều Thị N.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng A - sinh ngày 14/10/2016; chị Thiều Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Chí K - sinh ngày 17/8/2021. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con vì không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Thiều Thị N xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Thiều Thị N xác định không nợ ai nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về công sức đóng góp gia đình: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Thiều Thị N xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0002463 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Anh Nguyễn Ngọc T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ** Số: ...../TL-QĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Lâm Thao, ngày 10 tháng 8 năm 2022*

TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 107/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T1 - sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lương Ngọc T2 - sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T3.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Lương Gia B - sinh ngày 25/01/2016; anh Lương Ngọc T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Lương Thị Bích N1 - sinh ngày 22/8/2013. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con vì không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T3 xác định không có tài sản chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T3 xác định không nợ ai nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về công sức đóng góp gia đình: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T3 xác định không có công sức đóng góp nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T1 chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0002185 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Chị Nguyễn Thị T1 được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc C